

A: 您去哪儿?

B: 我去大众公司

A: 您知道去那儿怎么走吗?

B: 我知道。一直走, 到红绿灯往右拐

A: 到了。就停这儿吧

B: 请给我发票

a: nín qù nǎr?

b: wǒ qù dàzhòng gōngsī.

a: nín zhīdào qù nàr zěnmē zǒu ma?

b: wǒ zhīdào. yīzhí zǒu, dào hónglǜdēng wǎngyòuguǎi.

a: dào le. jiù tíng zhèr ba.

b: qǐng gěi wǒ fāpiào

怎么走

5公里

300米

近一远

路右边

路左边

东南角

走到头

拐弯

看见

第二个

第一个

丁字路

十字路口

红绿灯

往右拐

往左拐

往前走

一直走

nhilee's class

- yízhí zǒu
- wǎngqiǎnzǒu
- wǎngzuǒguǎi
- wǎngyòuguǎi
- hónglǜdēng
- shízìlùkǒu
- dīngzìlùkǒu
- diǎnyìgè
- diǎnèrge
- kànjiàn
- guǎiwǎn
- zǒudàotóu
- dōngnánjiǎo
- lùzuǒbiān
- lùyòubiān
- jìn-yuǎn
- 300m
- 5gōnglǐ

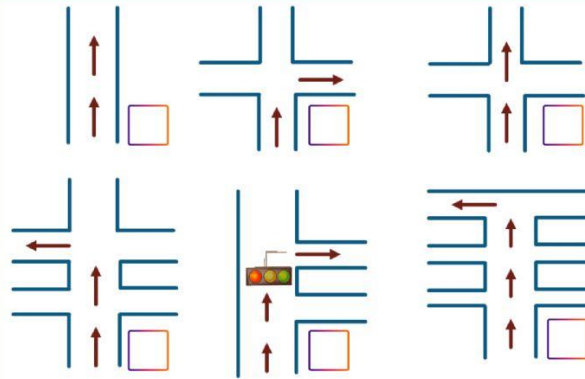
0946069309

nhilee's class

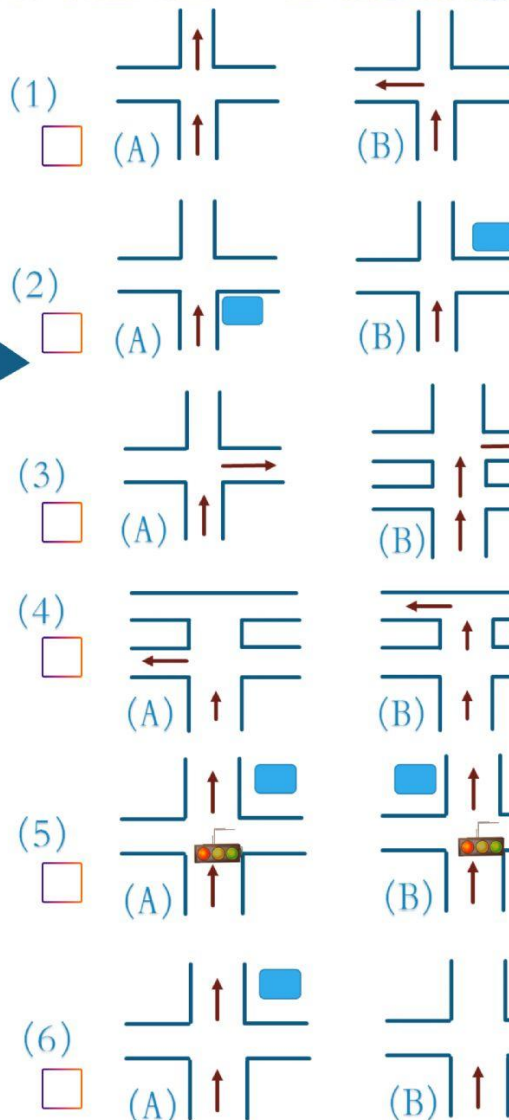
facebook-nhileehtn



- dī zhàng
- dī wēi fāng xiàng
- què zuǒ
- què yòu
- dēng jiāo tōng
- ngā tư
- ngā ba
- thứ nhất
- thứ hai
- nhìn thấy
- quẹo
- cuối đường
- góc Đông Nam
- bên trái đường
- bên phải đường
- gần - xa
- 300m
- 5 km



你去哪儿?



听力二

听力二

听力二

8-11'03"